HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 63/BC- HĐND	*Bắc Giang, ngày 02 tháng 7 năm 2018*

BÁO CÁO
Thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh
(Trình kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa XVIII)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 12/TB-HĐND ngày 04/6/2018, Ban pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh[1]; báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực pháp chế trình kỳ họp.

Ban pháp chế báo cáo HĐND tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC BÁO CÁO

1. Những kết quả đạt được

Ban pháp chế cơ bản nhất trí với những kết quả đạt được nêu trong các báo cáo của UBND, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh.

Sáu tháng đầu năm 2018, các cơ quan đã bám sát Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của ngành dọc Trung ương; các Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, tập trung chỉ đạo điều hành, triển khai các giải pháp, thực hiện nhiệm vụ được giao, do vậy tình hình quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục ổn định, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh có nhiều đổi mới, quyết liệt, sâu sát, hiệu quả hơn; cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm và có tiến bộ[2]; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tiếp tục tăng[3]; hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước tiếp tục được nâng lên.

---

[1] Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2018 *(lĩnh vực pháp chế)*; Báo cáo kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2018; Báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.

[2] Toàn tỉnh có 2.127 thủ tục hành chính trong đó có 1.912 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2; 667 dịch vụ mức độ 3; 103 dịch vụ mức độ 4 được cung cấp trên trang thông tin điện tử. Trung tâm hành chính công đã tiếp nhận, xử lý 30.047 hồ sơ, đã giải quyết đúng và trước hạn 29.052 hồ sơ đạt tỷ lệ 96,7%.

[3] PCI năm 2017 đạt 62,2 điểm, xếp hạng 30/63 tỉnh, thành phố *(tăng 03 bậc so với năm 2016)*, xếp thứ 4/14 tỉnh trong vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.

Công tác tiếp dân được duy trì thực hiện nghiêm túc; việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả tích cực: Tỷ lệ giải quyết đơn đạt cao *(đạt 84,6% tăng 1,3 % so cùng kỳ năm trước)*; một số vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp được kiểm tra, rà soát, tổ chức đối thoại và chỉ đạo giải quyết cơ bản dứt điểm. Việc xem xét, xử lý các trường hợp cấp huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo không đúng quy định pháp luật được thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật, kiên quyết hơn[4].

Công tác quốc phòng - an ninh được ngành chức năng chú trọng, đồng thời chủ động, tích cực tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Do đó trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ổn định; tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được kiềm chế.

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự được Viện kiểm sát hai cấp thực hiện tốt; có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tố tụng trong giải quyết 47 vụ án trọng điểm, 8/8 vụ án theo thủ tục rút gọn và nhiều vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp khác. Đẩy mạnh các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự; việc bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố được thực hiện theo quy định pháp luật. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, án hành chính, kinh tế, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện thường xuyên. Các trường hợp thi hành án, miễn thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án hình sự, dân sự đều được kiểm sát chặt chẽ.

Công tác xét xử của Toà án tiếp tục có nhiều cố gắng. Sáu tháng đầu năm 2018, đã thụ lý 4.661 vụ án các loại, đã giải quyết xong 3.029 vụ, đạt tỷ lệ 64,98%. Các phiên toà được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định; quá trình xét xử đã chú trọng nâng cao chất lượng thẩm vấn và tranh tụng tại phiên toà theo tinh thần cải cách tư pháp; việc xét xử và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo trong các vụ án hình sự nhìn chung đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Công tác thi hành án dân sự tiếp tục được quan tâm thực hiện, có chuyển biến tích cực và đạt kết quả khá[5]. Trong chỉ đạo, điều hành đã có sự đổi mới theo hướng sâu sát, cụ thể, hiệu quả hơn.

2. Những hạn chế, khuyết điểm

Ban pháp chế thống nhất với những hạn chế, khuyết điểm đã nêu trong báo cáo của UBND, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh, đồng thời nhấn mạnh và bổ sung một số tồn tại, hạn chế sau:

2.1. Công tác cải cách hành chính chưa đạt được kỳ vọng. Hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, còn sử dụng nhiều phần mềm trên một lĩnh vực (2 phần mềm quản lý và điều hành văn bản; 3 phần mềm một cửa điện

---

[4] 6 tháng đầu năm 2018, UBND tỉnh đã hủy bỏ 08 quyết định của cấp huyện, không còn tình trạng giao cho cấp huyện giải quyết lại.

[5] Cơ quan thi hành án dân sự hai cấp đã thụ lý 9.518 việc *(tăng 110 việc bằng 1,2%)* với số tiền 1.074.118.674.000 đồng *(giảm 188.871.133.000 đồng bằng 15%)* so cùng kỳ năm 2017. Trong số các việc có điều kiện thi hành, đã thi hành xong 4.771 việc *(đạt tỷ lệ 71%)* với số tiền 120.444.955.000 đồng *(đạt tỷ lệ 20,24 %)*

tử). Vì vậy việc liên thông, tích hợp dữ liệu, chia sẻ thông tin để phục vụ sự chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công còn hạn chế; sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ giữa các cấp, các ngành còn nhiều việc thiếu chặt chẽ. Năng lực, nhận thức, trách nhiệm thực thi công vụ của một bộ phận công chức chưa cao. Việc nhận thức và tham mưu ban hành văn bản QPPL chưa đúng thẩm quyền còn diễn ra ở một số đơn vị.

2.2. Số lượt đoàn khiếu kiện đông người, số đơn thư vượt cấp lên tỉnh tăng so cùng kỳ năm 2017. Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư và xem xét giải quyết KNTC ở một số địa phương còn chưa chính xác, một số vụ việc giải quyết còn chậm, không đúng trình tự thủ tục...gây bức xúc cho nhân dân. Chất lượng giải quyết lần đầu còn hạn chế, số quyết định do cấp huyện giải quyết khi có khiếu nại lên tỉnh phải huỷ bỏ chiếm tỷ lệ cao[6]. Việc tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật đạt kết quả chưa cao[7]; một số quyết định, kết luận còn để kéo dài, chưa tập trung tổ chức thực hiện dứt điểm[8].

2.3. Công tác chỉ đạo việc đánh giá, dự báo tình hình tội phạm, xu hướng diễn biến tình hình an ninh trật tự trên một số lĩnh vực chưa sâu; việc chỉ đạo xử lý một số vấn đề trọng điểm, vấn đề mới phát sinh về an ninh trật tự[9] có nơi còn bị động, lúng túng, chưa kịp thời. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật được kiềm chế song còn diễn biến phức tạp, một số loại tội phạm có chiều hướng tăng *(Tội giết người; Cố ý gây thương tích; Trộm cắp tài sản; Cưỡng đoạt tài sản)*; tình trạng tín dụng đen, cho vay nặng lãi, đòi nợ thuê có tính chất côn đồ theo kiểu xã hội đen diễn ra ở nhiều địa phương nhưng chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời. Án tạm đình chỉ điều tra còn nhiều; một số vụ án còn để thời gian kéo dài; kết quả điều tra, khám phá tội phạm trộm cắp tài sản đạt tỷ lệ còn thấp. Công tác chỉ đạo quản lý hành chính về nhân, hộ khẩu, thường trú, tạm trú tạm vắng, nhất là tại các địa phương có nhiều khu, cụm công nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Công tác quản lý đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự như dịch vụ cầm đồ, karaokê còn hạn chế. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thiếu toàn diện, còn mang tính hình thức, chưa sát với tình hình địa phương, đơn vị. Công tác xử lý xe quá khổ, quá tải đã được chỉ đạo thực hiện quyết liệt nhưng vẫn còn vi phạm. Tai nạn giao thông tăng cao [10]. Tình trạng lấn chiếm vỉa hè, nhất là các nơi có khu công nghiệp chưa được xử lý triệt để. Tình trạng vi phạm pháp luật ở nhiều lĩnh vực còn diễn ra.

2.4. Chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử một số vụ án chưa cao; số vụ án hoàn trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ

---

[6] Trong tổng số 17 quyết định cấp huyện đã giải quyết, sau khi công dân khiếu nại tiếp, được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, có 08 quyết định phải huỷ bỏ, chiếm 47%, tăng 6% so cùng kỳ năm 2017.

[7] Đã tổ chức thực hiện xong 91/122 quyết định, kết luận, đạt tỷ lệ 74,5% (giảm 6% so với cùng kỳ năm 2017)

[8] Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Ý trú tại thôn Trung, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng; Kết luận số 2310/KL-UBND ngày 06/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh kết luận nội dung tố cáo của bà Nguyễn Thị Huy trú tại thôn Quyết Tiến, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng...

[9] Tội phạm có tổ chức; tội phạm có tính chất xã hội đen; tội phạm công nghệ cao (như cờ bạc, lừa đảo qua mạng internet...); tệ nạn ma túy, mại dâm, tệ nạn cờ bạc, tín dụng đen...

[10] Xảy ra 244 vụ tai nạn giao thông, chết 117 người, bị thương 190 người (tăng 126 vụ, tăng 64 người chết, tăng 77 người bị thương so với cùng kỳ năm 2017)

quan tiến hành tố tụng đã giảm song vẫn còn xảy ra nhiều *(Viện kiểm sát trả cơ quan điều tra 06 vụ, Toà án trả Viện kiểm sát 21 vụ);* còn để xảy ra 4 vụ án hình sự sơ thẩm bị tòa án cấp phúc thẩm hủy để điều tra, xét xử lại trong đó có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát.

2.5. Tỷ lệ giải quyết các loại án còn chưa cao, việc giải quyết án hành chính, kinh tế, lao động đạt tỷ lệ thấp *(29,57%)*; một số vụ án của TAND cấp huyện còn vi phạm về tố tụng, nhận định, áp dụng pháp luật chưa đầy đủ nên bị cấp phúc thẩm huỷ, sửa[(11)]; một số vụ án dân sự còn để quá thời hạn giải quyết theo quy định pháp luật do lỗi chủ quan của thẩm phán; một số vụ việc liên quan đến tranh chấp tài sản kê biên, phân chia tài sản chung chậm được giải quyết.

2.6. Công tác tuyên truyền những quy định pháp luật về THADS chưa sâu rộng, hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp, tính chủ động của một số cơ quan thành viên Ban chỉ đạo THADS còn chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt; Tỷ lệ thi hành án xong về việc và tiền đạt thấp so với chỉ tiêu được giao *(việc đạt 71%, chỉ tiêu giao 73%; tiền đạt 20,24%, chỉ tiêu giao 33%)*; số việc chuyển kỳ sau tuy có giảm so với cùng kỳ năm 2017 nhưng còn lớn *(1.946 việc)*.

3. Kiến nghị

Từ những kết quả đạt được và những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm; nhằm thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018, Ban pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị với UBND tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh một số nội dung sau:

3.1. Đối với UBND tỉnh

Chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân. Chú trọng nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ và tuân thủ pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong hoạt động quản lý, điều hành. Có giải pháp chấn chỉnh kịp thời việc ban hành văn bản QPPL trái thẩm quyền ở một số đơn vị trong thời gian qua.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhất là việc thực hiện cơ chế một cửa điện tử liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong cùng một lĩnh vực cần có sự nghiên cứu, thống nhất một phần mềm để chia sẻ các dữ liệu phục vụ việc chỉ đạo điều hành của chính quyền cũng như đáp ứng nhu cầu dịch vụ công.

- Nâng cao chất lượng việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường công tác thanh tra nhất là thanh tra trách nhiệm,

---

(11) Tổng số có 106 bản án sơ thẩm bị cấp phúc thẩm hủy, sửa, trong đó: án bị hủy do lỗi chủ quan 14 vụ chiếm tỷ lệ 0,46%; hủy do nguyên nhân khách quan 07 vụ chiếm tỷ lệ 0,23%; án sửa do lỗi chủ quan 37 vụ chiếm tỷ lệ 1,22%; Sửa do nguyên nhân khách quan 48 vụ, chiếm tỷ lệ 1,58%).

thanh tra công vụ; tổ chức thực hiện dứt điểm các quyết định, kết luận sau thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm phát hiện qua thanh tra, không chấp hành kết luận, quyết định sau thanh tra và giải quyết KNTC; Tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài, khiếu kiện đông người làm ảnh hưởng đến ANTT.

- Đánh giá toàn diện hơn về tình hình an ninh trật tự nhất là những vấn đề nóng, những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, đặc thù để có các giải pháp chủ động phòng ngừa và đấu tranh. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung cao trong công tác đấu tranh, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật đặc biệt là các loại tội phạm mới, tội phạm có tổ chức và các vi phạm pháp luật có tính chất phổ biến về tài chính, đất đai, khoáng sản. Nghiên cứu việc kết nối hệ thống camera tại các huyện tạo thành một hệ thống kiểm soát an ninh chung của tỉnh để phục vụ cho chỉ đạo, điều hành và góp phần vào phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật hiệu quả hơn.

- Có biện pháp quản lý chặt chẽ án tạm đình chỉ điều tra, tích cực áp dụng các biện pháp điều tra giảm số vụ án tạm đình chỉ điều tra, nâng cao chất lượng hiệu quả điều tra tội phạm nói chung, tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng. Chấn chỉnh, khắc phục vi phạm thiếu sót và có biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản lý, phát hiện xử lý vi phạm pháp luật đối với các hoạt động kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; sớm khắc phục bệnh hình thức trong thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Tiếp tục tập trung kiềm chế tai nạn giao thông, giải quyết tốt vấn đề xe quá khổ, quá tải.

- Tăng cường chỉ đạo nắm tình hình, sớm phát hiện vấn đề phát sinh và gắn trách nhiệm trong chủ động giải quyết không để bị động; Quy định rõ về chế độ trách nhiệm đi đôi với xử lý nghiêm túc nếu vi phạm, đồng thời tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chống tiêu cực trong cán bộ, công chức thuộc các ngành chức năng; có biện pháp cụ thể nâng cao chất lượng công an cấp xã, công an viên nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

3.2. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp nhằm góp phần bảo đảm pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Chú trọng các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa, hạn chế thấp nhất việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc hủy án để điều tra lại do nguyên nhân chủ quan có trách nhiệm của Viện kiểm sát.

3.3. Đối với Toà án nhân dân tỉnh

Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, nhất là những vụ án liên quan tới tài sản kê biên; án hành chính, kinh tế, lao động. Khắc phục triệt để việc để các vụ án quá thời hạn xét xử do lỗi chủ quan của Thẩm phán và có các giải pháp nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của Thẩm phán nhằm hạn chế các bản án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

3.4. Đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Tập trung bám sát các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Tăng cường hơn nữa vai trò trách nhiệm và công tác phối hợp giữa các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo THADS tỉnh. Tích cực chỉ đạo, rà soát, phân loại vụ việc thi hành án dân sự, có biện pháp giải quyết dứt điểm những vụ việc có điều kiện thi hành, những việc tồn đọng kéo dài.

II. KẾT QUẢ THẨM TRA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban pháp chế đã thẩm tra 02 dự thảo nghị quyết, gồm:

- Dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Dự thảo Nghị quyết thông qua Chương trình giám sát năm 2019 của HĐND tỉnh.

Ban pháp chế thống nhất đánh giá như sau:

1. Về trình tự, thủ tục, thể thức nghị quyết

Các dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng thẩm quyền; thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trình bày đúng thể thức quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ; Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

2.1. Dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng đường lối, chủ trương của Đảng, không trái Hiến pháp, pháp luật, phù hợp với tình hình của địa phương. Thể thức dự thảo Nghị quyết được trình bày cơ bản đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ "Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật".

Tuy nhiên, qua thẩm tra Ban pháp chế đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau:

- Bổ sung thêm nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã vào Điều 6 của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017- 2020;

- Không quy định cụ thể về cách bố trí các chức danh kiêm nhiệm trong Nghị quyết, mà giao cho UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện để đảm bảo sự linh hoạt, phù hợp với tình hình, đặc điểm của các địa phương theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

- Đề nghị rà soát lại phần căn cứ ban hành nghị quyết, thứ tự các điểm trong các điều, khoản và vị trí đánh số trang theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ "Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL". Sửa lại nhiều câu từ sử dụng chưa thống nhất trong cùng một văn bản.

2.2. Dự thảo Nghị quyết về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; các nội dung giám sát bám sát thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; nội dung giám sát chuyên đề thiết thực, phù hợp yêu cầu thực tế, được nhiều cử tri quan tâm.

Trên đây là kết quả thẩm tra của Ban pháp chế đối với các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa XVIII.

Trân trọng trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:
- TT.Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP. HĐND tỉnh.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN
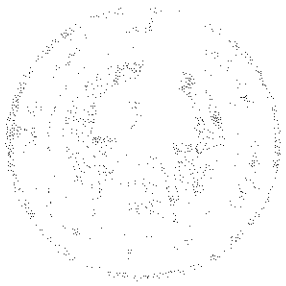
Vũ Mạnh Hùng